

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic lần 1 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 376/TTr-SYT ngày 28/12/2023; Báo cáo thẩm định ngày 26/12/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế

tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 114/TTr-BVĐKT ngày 19/12/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic lần 1 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX\_S.Hùng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Tráng Thị Xuân**

**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC GENERIC LẦN 1 NĂM 2024**

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp**

(Kèm theo Quyết định số:                    /QĐ-UBND ngày    /    /                    của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

S TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu Mua thuốc generic lần 1 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp	<b>4.441.839.700</b> đồng <i>(Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm đồng)</i>	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; hai túi hồ sơ	Trong tháng 12/2023; tháng 01/2024	Hợp đồng trọn gói	12 tháng, kể từ ngày Ký hợp đồng

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA THUỐC GENERIC LẦN 1 NĂM 2024**

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

STT	STT TT20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	7	Fentanyl	Nhóm 1	0,1mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1.500	13.650	20.475.000	
2	10	Ketamin	Nhóm 1	0,5g/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	lọ	100	60.800	6.080.000	
3	15	Midazolam	Nhóm 1	5mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	300	20.000	6.000.000	
4	16	Morphin	Nhóm 4	10mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	200	4.500	900.000	
5	18	Pethidin	Nhóm 1	100mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	200	19.500	3.900.000	
6	31	Suxamethonium clorid	Nhóm 1	100mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	300	19.564	5.869.200	
7	35	Celecoxib	Nhóm 4	200mg	Uống	Viên sủi	Viên	5.000	348	1.740.000	
8	56	Paracetamol	Nhóm 4	10mg/ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi	2.000	10.500	21.000.000	
9	58	Paracetamol + codein phosphat	Nhóm 4	500mg + 15mg	Uống	Viên	Viên	38.000	1.200	45.600.000	

STT	STT TT20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
10	60	Paracetamol + ibuprofen	Nhóm 4	500mg + 200mg	Uống	Viên	Viên	12.000	788	9.456.000	
11	121	Ephedrin	Nhóm 1	30mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	200	57.750	11.550.000	
12	188	Cefotiam	Nhóm 2	1g	Tiêm, Truyền	Thuốc tiêm	Lọ	10.000	60.000	600.000.000	
13	189	Cefoxitin	Nhóm 4	2g	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	10.000	92.000	920.000.000	
14	200	Cloxacilin	Nhóm 1	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	10.000	63.000	630.000.000	
15	449	Sắt fumarat + acid folic	Nhóm 4	200mg; 1,5mg	Uống	Viên nang	Viên	11.000	495	5.445.000	
16	458	Phytomenadion (vitamin K1)	Nhóm 4	20 mg/1ml x 2ml	Uống	Viên	Ống	2.000	998	1.996.000	
17	504	Amlodipin + indapamid	Nhóm 1	5mg + 1,5mg	uống	Viên	Viên	40.000	4.987	199.480.000	
18	574	Atorvastatin + Ezetimib	Nhóm 2	20mg + 10mg	Uống	Viên	Viên	30.000	6.500	195.000.000	
19	679	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd + Simethicon	Nhóm 4	800mg + 800mg + 100mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch Uống	Gói	50.000	3.900	195.000.000	
20	682	Omeprazol	Nhóm 1	40mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	30.000	5.775	173.250.000	

STT	STT TT20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
21	699	Drotaverin clohydrat	Nhóm 4	40mg	Uống	Viên	viên	20.500	167	3.423.500	
22	774	Progesteron	Nhóm 1	25mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	300	18.900	5.670.000	
23	900	Diazepam	Nhóm 1	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1.000	8.800	8.800.000	
24	900	Diazepam	Nhóm 1	5mg	Uống	Viên	viên	2.000	1.260	2.520.000	
25	992	Glucose	Nhóm 1	10%, 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi, Lọ, Chai	2.000	27.000	54.000.000	
26	992	Glucose	Nhóm 1	5%, 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi, Lọ, Chai	10.000	20.000	200.000.000	
27	992	Glucose	Nhóm 4	5%/500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi, Lọ, Chai	20.000	8.480	169.600.000	
28	997	Natri clorid	Nhóm 1	0,9%,500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi, Lọ, Chai	12.000	19.500	234.000.000	
29	997	Natri clorid	Nhóm 4	0,9%/500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi, Lọ, Chai	20.000	8.400	168.000.000	
30	1001	Ringer lactat	Nhóm 1	500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi, Lọ, Chai	10.000	19.500	195.000.000	
31	1001	Ringer lactat	Nhóm 4	500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Túi, Lọ, Chai	20.000	8.400	168.000.000	
32	1008	Calci lactat	Nhóm 1	300mg	Uống	Viên	Viên	3.000	595	1.785.000	

STT	STT TT20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
33	1024	Vitamin B1 + Vitamin B 6 + Vitamin B12	Nhóm 4	100mg + 100mg + 150mcg	Uống	Viên	Viên	100.000	1.000	100.000.000	
34	1024	Vitamin B1 + B6 + B12	Nhóm 2	100mg + 100mg + 150mcg	Uống	Viên	Viên	50.000	1.492	74.600.000	
35	1029	Vitamin B6 + magnesi lactat	Nhóm 4	5mg + 470mg	Uống	Viên sủi	Viên	2.000	1.850	3.700.000	
		<b>Tổng cộng: 35 mặt hàng</b>								<b>4.441.839.700</b>	